

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2019 TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh; Đoàn Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn:* Chị; Nguyễn Thị B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ngân hàng CSXH Việt Nam

Địa chỉ: Số 169, Phố LĐ, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Có ông; Dương Lê L, sinh năm 1980.

Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Là người đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Khối 9, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

3.2. Ông; Đoàn Văn H, sinh năm 1953

Địa chỉ: Xóm 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

3.3. Bà; Đậu Thị L, sinh năm 1954

Địa chỉ: Xóm 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị B.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con:

Giao cháu Đoàn Văn H, sinh ngày 25/5/2012 cho anh Đoàn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị B.

2.3. Về chia tài sản chung: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ: Anh Đoàn Văn T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng CSXH Việt Nam, số tiền nợ gốc là: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi là: 327.000 đồng (*Ba trăm, hai mươi bảy ngàn đồng*) tiền lãi tính đến ngày 07/10/2019.

Kể từ ngày 11/7/2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.5. Về án phí, chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ:

Anh Đoàn Văn T, phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn và 1.258.000 đồng (*Một triệu, hai trăm, năm mươi tám ngàn đồng*) tiền án phí dân sự.

Anh Đoàn Văn T được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006576 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí là: 6.650.000 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm, năm mươi ngàn đồng*) chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006657 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị B phải chịu: 1.800.000 đồng (*Một triệu, tám trăm ngàn đồng*) chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ. Chị Nguyễn Thị B đã nộp chi phí trực tiếp, cho nên không còn phải có nghĩa vụ thi hành khoản chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ này theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã TĐ
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn